

Số: 123/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 13 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”.

Đối với người yêu cầu:

- Anh Phạm Văn N - sinh năm 1990.

HKTT và chỗ ở: Xóm 7, xã K. Huyện Y, tỉnh N

- Chị Ninh Thị T- sinh năm 1992.

HKTT: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh N.

Nơi cư trú: P819 CT1A Khu đô thị Đ, phường Đ, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phạm Văn N và Chị Ninh Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 30/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N. Quá trình sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2020, độc lập về kinh tế, không quan tâm đến nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn N và chị Ninh Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh N và chị T có 01 con chung là Phạm Ngọc K – sinh ngày 06/12/2015. Anh chị thoả thuận giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18) tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Chị T không yêu cầu Anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh N cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Ninh Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 003220 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Trang đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh N (ĐKKH số 12, quyển số I/2015 ngày 30/01/2015);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T